

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HSPT

Ngày: 22/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các thẩm phán: Ông Trương Công Thi

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 579/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh H và đồng phạm về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh H, sinh ngày 16/9/2003 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: 47/29 N, phường Y, thành phố T2, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Con ông Nguyễn Tấn M, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2020. Có mặt.

2. Phan Văn T (Tên gọi khác: Chát), sinh ngày 15/4/2004 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố N, phường Y, thành phố T2, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Con ông Phan Xuân Tr, sinh năm 1985 và bà Dương Thị L, sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2021. Có mặt.

3. Võ Hùng G (Tên gọi khác: Sáu G), sinh ngày 11/12/2004 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường P, thành phố T2, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông Võ Hùng L1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2021. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh H có cha mẹ ruột là* ông Nguyễn Tấn M, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: 47/29 N, phường Y, thành phố T2, tỉnh Phú Yên; ông Nguyễn Tấn M vắng mặt; bà Nguyễn Thị T1, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H:* Ông Ngô Văn Th, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Văn T có cha mẹ ruột là* ông Phan Xuân Tr, sinh năm 1985 và bà Dương Thị L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu phố N, phường Y, thành phố T2, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T:* Ông Ngô Thiên Ph, Luật sư tham gia trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Hùng G có cha mẹ ruột là* ông Võ Hùng L1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Phú Đông, thành phố T2, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Hùng G:* Ông Phạm Hồng Ph1, Luật sư tham gia trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/10/2020, Trần Gia H1, Phạm Quốc H2, Trần Quốc H3, Nguyễn Thị Kim H4 cùng ngồi nhậu tại quán N2 số 130 đường HV, phường Y, thành phố T2. Một lúc sau Phan Hữu L2, Nguyễn Hoàng Đ1, Phan Bá K1, Phan Thị Như Y1, Nguyễn Văn T3, Lê Văn H5, Nguyễn Thị Y1 và Phùng Ngọc Hiếu đến quán N2, ngồi nhậu ở bàn kế bên nhóm của Gia H1.

Trong lúc nhậu, Gia H1 thấy nhóm của L2 có người nói lớn tiếng nên gọi điện cho Lê Phú T4 nói đem “hàng” đến quán N2 để đánh nhau. T4 đang ngồi nhậu với Nguyễn Thành T6, Trần Xuân H1, Nguyễn Minh H, Trần Nhật V1, Lê Gia B1, Bùi Văn T7, Võ Hùng G, Nguyễn Anh K2, Phan Văn T tại quán “3L” ở đường TC, phường 7, thành phố T2 nên nói lại cho cả nhóm biết và cùng nhau đến quán N2. Khoảng 01 giờ cùng ngày, Gia H1 thấy T4 cùng với T6, Xuân H1, H, V1, B1, T7, G, K2, T đến quán N2 thì cầm ly qua bàn của L2 mời uống bia, sau đó tạt bia và ném ly vào nhóm của L2. Sau đó hai nhóm dùng ly, chén, bàn, ghế nhựa...trong quán ném qua lại. Nhóm của Gia H1 rượt đuổi nhóm của L2 bỏ

chạy nhiều hướng khác nhau. Hà Minh H chở Nguyễn Lê Nh đi uống cà phê về ngang qua nhìn thấy hai nhóm rượt đuổi nhau. Nguyễn Lê Nh sợ bị đánh nhầm nên chạy bộ về nhà, còn Hà Minh H đến hỏi K2 rồi chở K2 đi tìm nhóm của L2. Do không tìm được người trong nhóm của L2 nên nhóm của Gia H1 quay lại quán N2. Xuân H1, T6 và G nhìn thấy các xe mô tô nhóm L2 sử dụng còn đang dựng trước quán nên Xuân H1 cầm 01 cây dao, phần lưỡi bằng kim loại dài 41,5cm, phần cán quán bằng keo đen dài 54,5cm, T6 và G mỗi người cầm đá bê tông đập và đập ngã làm hư hỏng 1 số bộ phận của 03 xe mô tô gồm xe mô tô biển số 78M1-048.98 của Nguyễn Văn S, 78G1-038.40 của Lê Văn H5 và 78M1-159.09 của Nguyễn Thị Th1. Sau đó, B1 chở T6 và Nguyễn Minh H về nhà T6 lấy 03 cây đinh ba (dạng cây kim loại, mỗi cây dài 2m, một đầu hàn nối với 3 thanh kim loại mũi nhọn) rồi quay lại quán N2. T6 đưa cho V1 01 cây, Xuân H1 01 cây, Nguyễn Minh H 01 cây rồi cả nhóm tiếp tục chia nhau đi tìm nhóm của L2. Gia H1 điều khiển xe mô tô chở T4 và T đi tìm thì thấy Phan Hữu L2 tại đoạn hẻm đường TND, L2 bỏ chạy thì Gia H1 điều khiển xe đuổi kịp, dùng tay đánh và kéo L2 lên xe, rồi cùng T4, T chở L2 đến vị trí cả nhóm đứng tập trung trước đó tại đường Trần Nhật Duật, đoạn bên hông nhà số 328 THĐ, phường Y, thành phố T2. Khi L2 xuống khỏi xe, Gia H1 dùng tay phải đánh hai cái trúng mặt L2 làm L2 ngã xuống đường, sau đó cả nhóm 11 người gồm: Gia H1, V1, H, T6, Xuân H1, T4, T, B1, T7, G, H2 vây vòng tròn không cho L2 chạy thoát và cùng xông vào đánh L2. V1 cầm cây đinh ba đâm liên tiếp ba cái trúng vào vùng hông trái, vai phải, lưng L2 theo hướng từ trên xuống, từ trước ra sau, V1 tiếp tục đâm nhưng không trúng L2 mà trúng mặt đường nhựa làm mũi nhọn bằng kim loại ở giữa bị gãy. Xuân H1 dùng tay tát vào mặt, dùng chân đá hai cái trúng mông, dùng bóng điện dài khoảng 1,2m đánh trúng vào lưng của L2 làm bóng điện bị vỡ, Xuân H1 nhặt ống nhựa dài khoảng 50cm đánh một cái trúng lưng L2, bê chậu kiềng bằng xi măng ném vào người của L2 làm vỡ chậu kiềng, tiếp đó dùng thanh kim loại dài 2,75m, đường kính 2cm đánh một cái trúng người L2 rồi dùng xô nhựa đựng nước thải tạt vào người L2 và dùng bục đất xe bằng kim loại kích thước (100x60x30)cm ném L2 nhưng không trúng. H2 dùng chân đạp hai cái trúng chân và đùi phải L2. T dùng tay phải đánh một cái trúng hông, dùng chân phải đá hai cái trúng lưng L2. G dùng chân đá hai cái trúng lưng L2. B1 dùng chân phải đạp một cái trúng mặt L2. T6 dùng khúc cây đánh vào vai L2 nhưng không trúng nên vứt khúc cây và dùng tay đánh, dùng chân đạp ba cái trúng người L2. Nguyễn Minh H dùng tay đánh hai cái trúng mặt, dùng chân đạp một cái trúng đầu L2. T7 dùng chân phải đạp một cái trúng đùi phải L2. T4 dùng tay đánh 02 cái vào người L2. Trong lúc nhóm Gia H1 đánh L2, H3 và H4 không tham gia đánh mà can ngăn, la lớn: “đừng đánh nữa, chết người bây giờ”, nhưng cả nhóm vẫn tiếp tục đánh cho đến khi thấy L2 bất động và phát hiện lực lượng Công an tuần tra đến thì cả nhóm mới dừng lại bỏ chạy. L2 chết trên đường đi cấp cứu.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 215 ngày 09/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Phan Hữu L2 chết do mất máu cấp do thủng động mạch chủ bụng, đa chấn thương, thủng phổi, rách gan.

Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Phú Yên kết luận: Giá trị tài sản các bộ phận bị hư hỏng của 03 xe mô tô 78M1-048.98, 78G1-038.40 và 78M1-159.09 là 2.622.500 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố:

- Các bị cáo Trần Nhật V1, Trần Gia H1, Trần Xuân H1, Nguyễn Thành T6, Nguyễn Minh H, Lê Gia B1, Lê Phú T4, Phan Văn T, Bùi Văn T7, Võ Hùng G, Phạm Quốc H2 phạm tội “Giết người” ;

- Các bị cáo **Trần Xuân H1** và **Nguyễn Thành T6** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Các Điều 90, 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Trần Nhật V1 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Giết người”**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/10/2020;

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52; Các Điều 90, 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Trần Gia H1 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Giết người”**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/10/2020;

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; Khoản 1 Điều 178; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Trần Xuân H1 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Giết người” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”**. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt, buộc **bị cáo Trần Xuân H1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (Mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/10/2020;

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; Khoản 1 Điều 178; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Các Điều 90, 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; Áp dụng thêm Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T6 08 (Tám) năm tù về tội “Giết người” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”**. Áp dụng các Điều 55, 103 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt, buộc **bị cáo Nguyễn Thành T6 phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/10/2020;

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Các Điều 90, 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Nguyễn Minh H, Lê Gia B1;**

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H 08 (Tám) năm tù về tội “Giết người”**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/10/2020;

Xử phạt bị cáo **Lê Gia B1 08 (Tám) năm tù về tội “Giết người”**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/3/2021;

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Các Điều 90, 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Phan Văn T, Phạm Quốc H2**;

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T 07 (Bảy) năm tù về tội “Giết người”**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/3/2021;

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc H2 07 (Bảy) năm tù về tội “Giết người”**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/3/2021;

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Các Điều 90, 91; Khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Lê Phú T4, Bùi Văn T7, Võ Hùng G**;

Xử phạt bị cáo **Lê Phú T4 06 (Sáu) năm tù về tội “Giết người”**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/3/2021;

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T7 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Giết người”**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/3/2021;

Xử phạt bị cáo **Võ Hùng G 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Giết người”**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/3/2021;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29/11/2021, ông Phan Trọng Tr1 là người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Hữu L2 (chết) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Hùng G.

- Ngày 29/11/2021, ông Võ Hùng L1, bà Nguyễn Thị R là người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Hùng G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Hùng G.

- Ngày 03/12/2021, ông Nguyễn Tấn M là đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Minh H.

- Ngày 03/12/2021, ông Phan Xuân Tr là đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Xuân T.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị cáo Võ Hùng G, Nguyễn Minh H, Phan Xuân T và kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/10/2020, tại đường TND, đoạn bên hông nhà 328 THĐ, phường Y, thành phố T2, Phú Yên, Trần Nhật V1, Trần Gia H1, Trần Xuân H1, Nguyễn Thành T6, Nguyễn Minh H, Lê Gia B1, Lê Phú T4, Bùi Văn T7, Võ Hùng G, Phạm Quốc H2 và Phan Văn T cùng thống nhất đi tìm,

bao vây anh Phan Hữu L2 và dùng cây “đinh ba”, bóng đèn, cây sắt, chậu cây, bục dắt xe và dùng tay, chân đánh, đâm anh Phan Hữu L2, làm anh L2 chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Với hành vi và tính chất, mức độ phạm tội nêu trên, án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Trần Nhật V1, Trần Gia H1, Trần Xuân H1, Nguyễn Thành T6, Nguyễn Minh H, Lê Gia B1, Lê Phú T4, Phan Văn T, Bùi Văn T7, Võ Hùng G, Phạm Quốc H2 phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Hùng G, Nguyễn Minh H, Phan Văn T và đại diện hợp pháp của người bị hại, nhận thấy: Các bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Tuy trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình các bị cáo có kháng cáo đã khắc phục đủ số tiền cho gia đình người bị hại theo án sơ thẩm đã tuyên; cụ thể: gia đình bị cáo Nguyễn Minh H khắc phục 4.000.000 đồng; gia đình bị cáo Phan Văn T khắc phục 9.000.000 đồng; gia đình bị cáo Võ Hùng G khắc phục 9.000.000 đồng. Ngoài ra, gia đình các bị cáo không kháng cáo cũng đã khắc phục đủ số tiền cho gia đình người bị hại theo án sơ thẩm đã tuyên; cụ thể: gia đình bị cáo Trần Nhật V1 khắc phục 60.000.000 đồng; gia đình bị cáo Trần Gia H1 khắc phục 19.000.000 đồng; gia đình bị cáo Nguyễn Thành T6 khắc phục 4.000.000 đồng; gia đình bị cáo Lê Gia B1 khắc phục 14.000.000 đồng; gia đình bị cáo Lê Phú T4 khắc phục 4.000.000 đồng; gia đình bị cáo Bùi Văn T7 khắc phục 14.000.000 đồng. Nhưng xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện bản chất côn đồ, người bị hại đã bỏ chạy trốn nhưng các bị cáo vẫn truy đuổi, tìm kiếm tới cùng rồi kéo lên xe đưa về nơi đồng bọn đang chờ để đâm, đánh đến chết. Đồng thời án sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại, được đại diện hợp pháp người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đồng thời cũng đã áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội; ngoài ra cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt các bị cáo như phần quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp, đảm bảo đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm, nhất là trong giai đoạn hiện nay tình hình tội phạm trong độ tuổi vị thành niên có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Minh H, Phan Văn T, Võ Hùng G và kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã

có hiệu lực pháp luật.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên đại diện hợp pháp của các bị cáo Võ Hùng G, Nguyễn Minh H, Phan Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Hùng G, Nguyễn Minh H, Phan Văn T và đại diện hợp pháp của người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H, Phan Văn T, Võ Hùng G phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, các Điều 90, 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H 08 (Tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/10/2020;

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T 07 (Bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/3/2021;

- Áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, các Điều 90, 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo **Võ Hùng G 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/3/2021;

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Ông Võ Hồng Loan, ông Nguyễn Tấn M, ông Phan Xuân Tr là đại diện hợp pháp của các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào